

Số: **101**/KH -TTYT

Yên Bình, ngày **26** tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình năm 2025

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Yên Bình xây dựng Kế hoạch “Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình năm 2025” cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Kịp thời đáp ứng chuẩn năng lực của bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, cấp cứu viên ngoại viện, dinh dưỡng lâm sàng các kiến thức, kỹ năng được đào tạo tại các trường chuyên ngành y dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của các chức danh theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 và Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 .

2. Yêu cầu:

- Người thực hành: Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, cấp cứu viên ngoại viện, dinh dưỡng lâm sàng được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc... dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 7 nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ thời gian theo đầy đủ chuyên khoa theo qui định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Trung tâm Y tế có trách nhiệm phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp với chuyên môn, năng lực người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định khoản 2, 3, 4 Điều 7 nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH, SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN:

1. Đối tượng: Bác sĩ, bác sĩ YHDP, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
2. Số lượng học viên: Dự kiến khoảng 40 học viên/năm.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH:

- Nội dung thực hành phải phù hợp với văn bằng, chứng chỉ chuyên môn liên quan đến y tế mà người đó đã được cấp và công nhận tại Việt Nam, phù hợp với năng lực thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của người hành nghề theo chuyên khoa đăng ký hành nghề.

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn, kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh theo chức danh nghề nghiệp và quy định của Bộ Y tế quy định tại Điều 11 Thông tư 32/TT-BYT ngày 31/12/2023.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc các lý do bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó.

- Trường hợp viên chức và người lao động được Trung tâm tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn tại Trung tâm mà chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thì người được tuyển dụng cũng phải ký Hợp đồng thực hành với Trung tâm và được phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định.

- Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH:

1. Thời gian học thực hành:

1.1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa/ bác sĩ đa khoa là 12 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại TH-LCK: 03 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội TH- Nhi: 3 tháng

c) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – PHCN : 2 tháng

d) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 04 tháng.

1.2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y học dự phòng là 12 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại TH- LCK : 3 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội TH - Nhi: 03 tháng

c) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền - PHCN: 2 tháng

d) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 04 tháng.

1.3. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y học cổ truyền là 12 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - PHCN: 06 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội TH- Nhi khoa: 1,5 tháng

c) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại TH- LCK: 1,5 tháng

d) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 03 tháng.

1.4. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ răng hàm mặt là 12 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khoa Ngoại LCK: 09 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 03 tháng.

1.5. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sĩ đa khoa là 09 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội TH- Nhi: 03 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại TH- LCK: 03 tháng

c) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 03 tháng.

1.6. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sĩ YHCT là 09 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn về Y học cổ truyền - PHCN: 05 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại TH- LCK: 2 tháng

c) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 02 tháng.

1.7. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng là 06 tháng được phân bổ như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội TH -Nhi: 02 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh và Ngoại TH-LCK: 2 tháng

c) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 02 tháng.

1.8. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh hộ sinh là 06 tháng được phân bổ như sau:

d) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 02 tháng.

e) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội TH -Nhi: 02 tháng

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu: 01 tháng.

2. Địa điểm thực hành:

- Đối với các chuyên khoa đơn vị có: Người thực hành sẽ thực hành tại Trung tâm.

- Đối với các chuyên khoa đơn vị chưa có Trung tâm hợp tác với BVĐK tỉnh, các TTYT huyện, thành phố và giới thiệu người thực hành ký hợp đồng với Bệnh viện đa khoa tỉnh, các TTYT huyện, thành phố để đảm bảo nội dung thực hành.

V. NỘI DUNG THỰC HÀNH:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của các chức danh chuyên môn đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023, các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho các chức danh chuyên môn và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 11 Thông tư 32/2023/TT-BYT (Có phụ lục kèm theo).

VI. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ THỰC HÀNH:

- Bước 1: Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP (có mẫu đơn đính kèm) và các giấy tờ sau cho Phòng Tổ chức hành chính và Tài chính kế toán của Trung tâm:

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công tác) trong thời gian 06 tháng gần nhất;

+ Bản sao có công chứng bằng cấp chuyên môn quy định tại Điều 8 Nghị định số 96/NĐ-CP.

+ Bản sao công chứng căn cước công dân.

- Bước 2: Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành, nếu Trung tâm đồng ý tiếp nhận, người đứng đầu hoặc người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm:

+ Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP (Phòng Tổ chức hành chính và Tài chính kế toán soạn thảo);

+ Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP về cơ quan tiếp nhận công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 96/2023/NĐ-CP, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và thời gian kết thúc thực hành;

+ Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Bước 3: Phòng Tổ chức hành chính tham mưu cho Giám đốc Trung tâm ra Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP. Trường hợp có nhiều người hướng dẫn thực hành cho một người thực hành thì phải phân công rõ phạm vi hướng dẫn và thời gian hướng dẫn thực hành cụ thể của từng người hướng dẫn.

- Bước 4: Hướng dẫn thực hành tại các khoa:

+ Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

+ Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Bước 4: Nhận xét kết quả thực hành.

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng Tổ chức hành chính và người hướng dẫn thực hành.

Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá về kết quả thực hành ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành nộp về phòng Tổ chức hành chính

- Bước 5: Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng Tổ chức hành chính căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP trình Giám đốc và cấp cho người thực hành.

VII. KINH PHÍ THỰC HÀNH:

1. Đối với người thực hành đang công tác tại Trung tâm Y tế huyện Yên Bình, Trạm Y tế các xã, thị trấn, PKĐKKV thì không thực hiện thu phí đào tạo thực hành.

2. Đối với người thực hành là người ngoài Trung tâm Y tế huyện Yên Bình:

Chi phí đào tạo thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề là 500.000 đồng/người/tháng. Cụ thể:

TT	Nội dung	Mức chi (VNĐ/tháng)
1	Chi phí phục vụ học tập: thiết bị phục vụ học tập, điện nước, vệ sinh, VPP, Giấy in...	500.000
	Tổng cộng	500.000

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Phối hợp các khoa, phòng liên quan để triển khai thực hiện nội dung thực hành theo đúng Kế hoạch đề ra.

- Giao cán bộ công nghệ thông tin đăng tải thông tin trên cổng thông tin của Trung tâm (website đơn vị).

- Tập huấn cho người thực hành các quy phạm pháp luật về quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Giám sát quá trình người thực hành thực hiện chuyên môn tại các khoa lâm sàng theo đúng quy định.

2. Phòng Tổ chức hành chính

- Lập kế hoạch, tham mưu với Ban Giám đốc và phối hợp với các khoa phòng liên quan triển khai thực hiện; Gửi kế hoạch cho cán bộ công nghệ thông tin đăng tải thông tin lên website đơn vị.

- Tiếp nhận, hướng dẫn học viên đăng ký thực hành cấp chứng chỉ hành nghề theo kế hoạch xây dựng hàng năm.

- Phối hợp với các khoa, phòng liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch theo nội dung thực hành.

- Quản lý hồ sơ theo quy định.

- Phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp về chuyên môn, năng lực.

- Soạn thảo hợp đồng thực hành, tham mưu và xin ý kiến Ban giám đốc Trung tâm để ban hành Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Báo cáo hàng năm hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị

- Thực hiện việc thu chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp chứng chỉ hành nghề. Căn cứ dự trù kinh phí để thanh toán các chi phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Giám đốc hoặc Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định trong Mẫu Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành (*mẫu đính kèm*) ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn nội dung nào thì phải nhận xét theo nội dung đó.

4. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế cơ quan, khoa hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Tự ôn luyện, hệ thống lý thuyết để có thể hiểu rõ, nắm vững các kỹ thuật, thủ thuật cấp cứu, vận hành, sử dụng các trang thiết bị, máy móc y tế

- Tham gia các hoạt động: Tập huấn, bình bệnh án, sinh hoạt chuyên môn, kiểm thảo tử vong, hội chẩn, duyệt mổ, giao ban.. .khi có lịch.

- Không được hưởng phụ cấp trực, phụ cấp phẫu thuật, phụ cấp thủ thuật.

5. Các khoa, phòng liên quan

- Lãnh đạo các khoa, phòng liên quan có trách nhiệm theo dõi, quản lý, phân công công việc cho người thực hành và phân công viên chức tham gia

hướng dẫn dạy lý thuyết và thực hành theo kế hoạch. Tạo điều kiện thuận lợi cho học viên và người hướng dẫn hoàn thành tốt quá trình thực hành.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người hướng dẫn nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho học viên (*theo mẫu đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Yên Bình. Đề nghị các khoa, phòng và các cá nhân liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Trung tâm sẽ thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Yên Bình
- Phòng Nghiệp vụ y – Sở Y tế
- Ban giám đốc;
- Các khoa, phòng
- Trang Web TTYT;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Lều Thị Thanh Nga



Mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2025 của TTYT Yên Bình)

UBND HUYỆN YÊN BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

Họ và tên:

Số chứng chỉ hành nghề KBCB:

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

Họ và tên:.....Ngày tháng năm sinh:

Số CMND/Thẻ căn cước:

Thời gian thực hành: Từ ngày / / đến ngày / /

Chuyên khoa đăng ký thực hành:

Địa điểm thực hành:

3. Kết quả thực hành:

Năng lực thực hành chuyên khoa:

Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký ghi rõ họ, tên)



**NỘI DUNG ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN THỰC HÀNH TẠI TTYT
HUYỆN YÊN BÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2025 của TTYT Yên Bình)

TT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Ghi chú
1	Bác sỹ y khoa	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
2	Bác sỹ y học cổ truyền	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	
3	Bác sỹ răng hàm mặt	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	
4	Bác sỹ chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục V và Phụ lục số IX phần Nội khoa và Hồi sức cấp cứu ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
5	Bác sỹ chuyên khoa khác	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục V và Phụ lục số IX theo chuyên khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
6	Y sỹ đa khoa	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT (bao gồm các kỹ thuật sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ);	
7	Y sỹ y học cổ truyền	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	
8	Điều dưỡng	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	
9	Hộ sinh	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	

TT	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Ghi chú
10	Kỹ thuật y	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	
11	Cấp cứu viên ngoại viện	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	
12	Dinh dưỡng lâm sàng	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT- BYT	

THỜI GIAN THỰC HÀNH THEO TỪNG CHỨC DANH

TT	CHỨC DANH	CHUYÊN KHOA	THỜI GIAN (Tháng)
1	BÁC SĨ Y KHOA/BÁC SĨ ĐA KHOA		12
		Hồi sức cấp cứu	04
		Ngoại TH-LCK	03
		Nội TH- Nhi	03
		Y học cổ truyền- PHCN	02
2	BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG		12
		Hồi sức cấp cứu	04
		Ngoại TH-LCK	03
		Nội TH- Nhi	03
		Y học cổ truyền- PHCN	02
3	BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN		12
		Hồi sức cấp cứu	03
		Ngoại TH-LCK	1.5
		Nội TH- Nhi	1.5
		Y học cổ truyền- PHCN	06
4	BÁC SĨ RĂNG HÀM MẬT		12
		Hồi sức cấp cứu	03
		Ngoại TH-LCK	09
5	Y SỸ ĐA KHOA		09
		Hồi sức cấp cứu	03
		Ngoại TH-LCK	03
		Nội TH- Nhi	03
	Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN		09
		Hồi sức cấp cứu	02
		Y học cổ truyền	05
		Ngoại TH-LCK	02
7	ĐIỀU DƯỠNG		06
		Hồi sức cấp cứu	01
		Ngoại TH-LCK	02
		Nội TH- Nhi	02
		Y học cổ truyền- PHCN	01
8	HỘ SINH		06
		Hồi sức cấp cứu	01
		Ngoại TH-LCK	02
		Nội TH- Nhi	02
		Y học cổ truyền- PHCN	01
9	KỸ THUẬT VIÊN		06
		Hồi sức cấp cứu	01
		Chuyên khoa theo văn bằng được cấp	05
10	CẤP CỨU VIÊN NGOẠI VIÊN		06
		Hồi sức cấp cứu	03



		Chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu viên ngoại viện (trên xe cấp cứu 115.'..)	03
II	ĐINH DƯỠNG LÂM SÀNG	Dinh dưỡng lâm sàng	06